

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31- 5 - 2022.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Viết Cẩm

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 388/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Trọng C, sinh năm 1977;

Trú tại: tổ 7, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980;

Trú tại: tổ 7, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Anh C, chị N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn anh Hồ Trọng C trình bày:**

Anh và Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận

kết hôn số: 68 ngày 22/8/2000.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tôn trọng lẫn nhau và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Hồ Trọng N1, sinh ngày 14/7/2001 và Hồ Nguyễn Trâm A, sinh ngày 24/8/2005, hiện tại cháu A đang sống với chị N, do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu A cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Đối với cháu N1 đã trưởng thành có khả năng lao động, nên không yêu cầu tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N không có lời khai tại tòa:**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho anh Hồ Trọng C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng N.

Về con chung: Giao con chung tên là Hồ Nguyễn Trâm A, sinh ngày 24/8/2005 cho chị N nuôi dưỡng, anh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh C phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Chị Nguyễn Thị Hồng N được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Anh C có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Trọng C và chị Nguyễn Thị Hồng N là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của anh C xin được ly hôn với chị N. Vì anh C cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho anh C được ly hôn với chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần nhưng chị N đều vắng mặt không có lý do, được coi như chị N tự tước bỏ quyền trình bày tại tòa.

2.3. Về con chung: Anh C đồng ý giao cháu Hồ Nguyễn Trâm A, sinh ngày 24/8/2005 vì hiện tại cháu đang được chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên giao cho chị N được quyền nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, nên được ghi nhận. Vì vậy anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.4. Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5. Nợ chung: Anh C khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được trừ vào phần tạm ứng án phí đã nộp và anh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Hồ Trọng C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hồ Nguyễn Trâm A, sinh ngày 24/8/2005 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

- Anh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Anh Hồ Trọng C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Trọng C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0003950 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Anh Hồ Trọng C và chị Nguyễn Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

Lưu Trung Chiến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến